

Số: 04/2024/QĐST- DS

Trà Cú, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Kim T, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kim T: Ông Thạch Văn T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thừa nhận còn nợ số tiền mua lúa của ông Kim T và đồng ý trả cho ông Kim T số tiền là 97.700.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) và ông Kim T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hình thức và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.442.500 đồng (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Ông Kim T phải chịu 1.221.250 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 2.625.000 đồng theo biên lai thu số 0018483 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn thừa cho ông Kim T là 1.403.750đ (*Một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm chục đồng*). Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 1.221.250 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mộng Tiền